

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2022/HS-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Tư; Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không

ĐKKHKT: Thôn HD, xã CL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1963; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967; Bị cáo có ba chị em, bản thân là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Ng – sinh năm: 1995; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ng**, Sinh năm: 1995. Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT: Thôn HD, xã CL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1965; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; Bị cáo có 04 chị em, bản thân là thứ ba; Chồng: Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trương Thị Thu H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Phí Thị Thu H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 515, đường NL, phường SD, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (vắng mặt)

3. Nguyễn Ng Đ, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

4. Minh Thị S, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 45, đường Ch, phường TP, thành phố Bắc Giang tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

5. Thân Thị D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu 2, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

6. Công ty cổ phần bao bì AB – Văn phòng đại diện số 11, đường số C, phường BT, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hồng Đ – Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 12, đường số 7, BTĐB, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995 là vợ chồng có hộ khẩu cư trú tại Thôn HD, xã CL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, năm 2019 vợ chồng H, Ng thuê nhà của bà Trương Thị Thu H ở số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang để ở và kinh doanh các loại gia vị, bột chiên của các thương hiệu có trên thị trường.

Khoảng tháng 8/2021, H thấy trên thị trường có bán nhiều loại nước xốt gia vị được đóng gói nên đã bàn với Ng mua nước xốt đóng can sau đó đem về chiết rót, đóng gói thành sản phẩm để bán ra thị trường mục đích thu lời thì Ng đồng ý. Hai người thống nhất đặt tên nhãn hiệu là NA theo chữ cái đầu tên con gái của H và Ng và lấy tên Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng Anh có địa chỉ tại xóm cây Chanh, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh để tạo niềm tin cho khách hàng khi mua sản phẩm.

Để phục vụ việc làm giả sản phẩm, H liên hệ với Công ty cổ phần bao bì AB có Văn phòng đại diện tại số 11, đường số C, phường BT, thành phố Hồ Chí Minh đặt mua các vỏ bao bì đựng nước xốt và thuê Công ty cổ phần in Hồng Đăng có địa chỉ tại 01-B8, khu đô thị Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm,

thành phố Hà Nội làm vỏ hộp đựng các gói nước xốt thành phẩm nhưng do đặt số lượng ít nên Công ty Hồng Đăng đã giới thiệu H đến một đơn vị khác để đặt làm (đến nay H không nhớ tên, địa chỉ). H mua 01 máy chiết dung dịch, 01 máy hàn miệng túi, 01 cân điện tử làm phương tiện phục vụ chiết rót, đóng gói và đặt mua của chị Phí Thị Thu H, sinh năm 1973, trú tại Số 515, đường NL, phường SD, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội các loại nước xốt được đóng can. H và Ng để toàn bộ số nguyên vật liệu và công cụ, phương tiện nêu trên tại số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để sản xuất.

Khoảng giữa tháng 12/2021, H thuê Nguyễn Ng Đ, sinh năm 1996 trú tại Thôn 5, xã H, Hện TT, thành phố Hà Nội đến nơi ở của H để giúp chiết rót, đóng gói sản phẩm. H trực tiếp hướng dẫn anh Đ cách cho nguyên liệu là hỗn hợp dung dịch nước xốt vào máy chiết để sang chiết vào các vỏ bao bì sản phẩm, lấy máy hàn miệng túi lại sau đó đóng vào hộp để tạo thành sản phẩm. Sau khi sản xuất ra các sản phẩm, vợ chồng H đem đi bán ra thị trường với giá từ 5.500 đồng đến 6.000 đồng/túi. Theo H và Ng khai: Đối với gói nước sốt trọng lượng 80 gam/1 gói, chi phí sản xuất là 4.200 đồng/1 gói, bán ra 5.500 đồng/ gói, thu lời 1.300 đồng; đối với gói nước sốt trọng lượng 100gam/1 gói chi phí sản xuất là 4.700 đồng/1 gói, bán ra 6.000 đồng/ 1 gói, thu lời 1.300 đồng. Từ thời điểm sản xuất đến khi bị phát hiện thì H và Ng đã bán được khoảng 5.000 sản phẩm, thu lời khoảng 5.000.000 đồng. Ngày 22/12/2021, Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Bắc Giang phối hợp cùng Đội quản lý thị trường số 1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ng tại số nhà số 0A, ngõ BB, đường LVM, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã phát hiện hoạt động sản xuất, đóng gói các loại nước xốt gia vị được làm giả. Quá trình kiểm tra đã tạm giữ, niêm phong tổng số 4.790 gói đều mang nhãn hiệu NA ghi địa chỉ sản xuất tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ng Anh ở xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể gồm: 146 hộp xốt gia vị lẩu Thái chua cay (loại 15 gói/ 01 hộp); 39 hộp xốt gia vị Bò kho sốt vang (loại 20 gói/01 hộp); 42 hộp xốt gia vị Thịt nướng xả (loại 20 gói/01 hộp); 25 hộp xốt gia vị Sườn xào chua ngọt (loại 20 gói/01 hộp); 24 hộp xốt gia vị Thịt kho tàu ngũ vị (loại 20 gói/01 hộp). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 03 can dung dịch nước xốt loại 30lít/can; 05 vỏ can loại 30lít/can; 01 máy chiết dung dịch, 01 máy hàn mép túi, 01 cân tiểu ly điện tử và các loại vỏ hộp.

Căn cứ lời khai của H và Ng, Cơ quan điều tra đã xác minh, thu hồi số lượng sản phẩm do vợ chồng H bán trên thị trường như sau:

- Thu giữ của bà Minh Thị S, sinh năm 1976, trú tại số 45 đường Ch, phường TP, thành phố Bắc Giang: 24 gói xốt gia vị Bò kho sốt vang, 50 gói xốt gia vị Thịt nướng xả, 30 gói gia vị nộm sắn Lẩu Thái chua cay.

- Thu giữ của bà Thân Thị D, sinh năm 1983, trú tại Khu A, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang: 14 gói gia vị nộm sắn Lẩu Thái chua cay, 03 gói xốt gia vị thịt nướng xả.

Đối với số sản phẩm do H và Ng khai rao bán tại các cửa hàng tạp hoá và bán rong trên địa bàn thành phố Bắc Giang và một số Hện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang do bán với số lượng nhỏ và không nhớ bán cho ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia giám định đối với các sản phẩm đã thu giữ. Tại Chứng thư giám định số 126/CTGD-VKNQG ngày 21/6/2022 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia kết luận:

“- Gia vị nêm sẵn Lẩu Thái chua cay và Xốt gia vị hoàn chỉnh Sườn xào chua ngọt, đều mang nhãn hiệu NA, sản xuất: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng Anh; địa chỉ: Xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh **không đạt** Hàm lượng nhóm Sorbat (tính theo Acid sorbic) theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Xốt gia vị hoàn chỉnh Thịt kho tàu ngũ vị; Xốt gia vị hoàn chỉnh Bò kho sốt vang và Xốt gia vị hoàn chỉnh Thịt nướng sả, đều mang nhãn hiệu NA, sản xuất: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng Anh; địa chỉ: Xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh **không đạt** Hàm lượng nhóm Sorbat (tính theo Acid sorbic) và Hàm lượng nhóm Benzoat (tính theo Acid benzoic) theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Trong tất cả các mẫu không phát hiện các chất Arsenic, Cadmi, Chì, Thủy ngân.”

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với các loại nước xốt trên. Kết luận định giá tài sản số 111 ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

“- Các gói xốt gia vị hoàn chỉnh Bò kho sốt vang; xốt gia vị hoàn chỉnh Cá kho ngũ vị; xốt gia vị Thịt nướng sả; xốt gia vị Sườn xào chua ngọt; xốt gia vị Thịt kho tàu ngũ vị đều mang nhãn hiệu NA, sản xuất: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng Anh; địa chỉ: Xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, loại 80g/gói, tình trạng mới, nguyên vẹn có trị giá tại thời điểm ngày 22/12/2021 đều là 5.500 đồng;

- Gói xốt gia vị lẩu Thái chua cay nhãn hiệu NA, sản xuất: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng Anh, địa chỉ: Xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, loại 100g/gói, tình trạng mới, nguyên vẹn có trị giá tại thời điểm ngày 22/12/2021 là 6.000 đồng”

Cơ quan điều tra đã xác minh tại UBND xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh xác định: Trên địa bàn xã Sơn Tây không có trụ sở, chi nhánh hay nơi sản xuất của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ng Anh và cũng không có công ty nào có tên như vậy thực hiện việc đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.

Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ khoa học công nghệ xác định những mã số, mã vạch in trên các sản phẩm

nước xốt đã được thu giữ. Tại Công văn số 195/CĐC-PCTTra ngày 20/01/2022 của Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất - Bộ khoa học công nghệ trả lời: Những mã vạch trên các sản phẩm nước xốt đã thu giữ có chất lượng mờ nên không đánh giá được mã vạch, các mã số trên các sản phẩm đều không được đăng ký và không có trong cơ sở dữ liệu mã số, mã vạch quốc gia (GSI).

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Bắc Giang. Kết quả Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Bắc Giang xác định chưa tiếp nhận các bản tự công bố của sản phẩm nước sốt do gia đình H sản xuất.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã cho H và anh Đ thực nghiệm các động tác sang chiết, đóng gói các loại nước sốt; cho Ng thực nghiệm các động tác bê khay đựng các túi nước sốt sau khi sang chiết, động tác hàn miệng túi thành các gói sản phẩm. Kết quả H, Ng và anh Đ đã thực hiện các động tác để sản xuất, đóng gói các loại nước sốt như đã khai.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ng về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” theo khoản 1 điều 193 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Trong phần luận tội kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đủ căn cứ chứng minh H, Ng có hành vi phạm tội như đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 193, Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 65; điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Hữu H. Xử phạt bị cáo H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời gian thử thách của bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 điều 193, Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 65; điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Ng. Xử phạt bị cáo Ng từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Ng.

Giao bị cáo H, Ng cho UBND Phường TX, thành phố Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 146 hộp xốt gia vị lẩu Thái chua cay (loại 15 gói/ 01 hộp); 39 hộp xốt gia vị Bò kho sốt vang (loại 20 gói/01 hộp); 42 hộp xốt gia vị

Thịt nướng xả (loại 20 gói/01 hộp); 25 hộp xốt gia vị Sườn xào chua ngọt (loại 20 gói/01 hộp); 24 hộp xốt gia vị Thịt kho tàu ngũ vị (loại 20 gói/01 hộp); 03 can dung dịch nước xốt loại 30lít/can; 05 vỏ can loại 30lít/can; 24 gói xốt gia vị Bò kho sốt vang; 53 gói sốt gia vị Thịt nướng sả; 44 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay; 14 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay và các loại vỏ hộp.

Tịch thu sung công: 01 máy chiết dung dịch, 01 máy hàn mép túi, 01 cân tiểu ly điện tử.

Truy thu số tiền các bị cáo H, Ng đã thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo, người liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H; Nguyễn Thị Ng hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều khai đã bán khoảng 5.000 gói sốt gia vị các loại, tính tiền lời thu được là 1.300 đồng/01 gói, tuy nhiên còn trừ chi phí điện nước, còn lại thu lời là 5.000.000 đồng. Các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là sai, do nhận thức và hiểu biết hạn chế nên đã vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật như trên là đúng. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, nhất trí mức hình phạt kiểm sát viên đề xuất, thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, cam kết không vi phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng hình phạt tù treo.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tại phiên tòa các ông, bà Trương Thị Thu H, Phí Thị Thu H, Nguyễn Ng Đ, Minh Thị S, Thân Thị D, Đại diện Công ty cổ phần bao bì AB đều vắng mặt. HĐXX xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến những người tham gia tố tụng trên, quá trình điều tra, những người trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang lấy lời khai, không có tranh chấp gì về trách nhiệm dân sự, do đó sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ điều 292 BLTTHS xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ng tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của nhau. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan, biên bản kiểm tra do đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố Bắc Giang cùng đội quản lý thị trường số 1- Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang lập hồi 08 giờ 30 ngày 22/12/2021, vật chứng đã được thu giữ tại nơi ở của H, Ng cũng như các vật chứng do những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã giao nộp. Lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả giám định tại chứng thư giám định số 126/CTGD-VKNQG ngày 21/6/2022 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia; Kết quả điều tra xác minh tại nơi ghi nơi sản xuất của công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ng Anh, kết quả xác định về việc đăng ký mã vạch trên sản phẩm của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng – Bộ khoa học công nghệ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021, Nguyễn Hữu H cùng vợ là Nguyễn Thị Ng đã làm giả phụ gia thực phẩm bằng việc mua các loại nước xốt gia vị, các loại nước xốt đóng can của chị Phí Thị Thu H, đặt mua các vỏ bao bì, máy chiết, máy hàn và cân điện tử sau đó đem chiết rót từ can vào các bao bì rồi đóng thành các gói sản phẩm, ghi nhãn hiệu NA và lấy giả tên đơn vị sản xuất là Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ng Anh có địa chỉ tại xóm Cây Chanh, xã Sơn Tây, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, sau đó bán ra thị trường để thu lời. Hành vi của Ng, H đã bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Bắc Giang cùng Đội quản lý thị trường số 1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 4.790 gói nước xốt các loại, 03 can dung dịch nước xốt loại 30lít/can tại nơi ở của vợ chồng H và thu giữ 121 gói nước xốt các loại do H và Ng đã bán ra thị trường. Tổng giá trị số sản phẩm làm giả mà cơ quan điều tra đã thu giữ được trị giá 31.547.000 đồng. Số tiền H, Ng đã thu lời bất chính là 5.000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi sản xuất rồi buôn bán hàng giả là các gói phụ gia thực phẩm chưa được đăng ký, không đúng chủ thể, đối tượng, chất lượng và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép của bị cáo H, bị cáo Ng đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường, xâm hại lợi ích và đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng. Đây là hành vi bị nhà nước cấm theo quy định tại điều 193 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 193 Bộ luật hình sự là người, đứng tội, đứng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo H là người chủ động mua các nguyên vật liệu, mua máy móc, thiết bị, thuê in ấn bao bì, trực tiếp thực hiện việc sản xuất, bán sản phẩm cho các cửa hàng bán lẻ, người tiêu dùng nên HĐXX đánh giá bị cáo H có vai trò thứ nhất, bị cáo Ng là vợ bị cáo H đã tiếp nhận ý chí của H, đã tham gia thực hiện một số công đoạn đóng gói sản phẩm hàng giả do đó có vai trò thứ hai.

Nhân thân: Các bị cáo là người lao động, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng Trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo Ng khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, vợ chồng bị cáo H, Ng đã bồi thường, trả tiền cho những người mua sản phẩm là các chủ cửa hàng mà H đã giao bán nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các đánh giá trên, HĐXX xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện để HĐXX áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương theo quy định tại điều 65 BLHS. Mức hình phạt đối với mỗi bị cáo theo đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 điều 193 BLHS để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, do các bị cáo là vợ chồng, còn trẻ, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H là 20.000.000 đồng bằng mức khởi điểm như đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa. Đối với bị cáo Ng có vai trò sau H, hiện nuôi con nhỏ HĐXX không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng thu giữ: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 146 hộp xốt gia vị lẩu Thái chua cay (loại 15 gói/ 01 hộp); 39 hộp xốt gia vị Bò kho sốt vang (loại 20 gói/01 hộp); 42 hộp xốt gia vị Thịt nướng xả (loại 20 gói/01 hộp); 25 hộp xốt gia vị Sườn xào chua ngọt (loại 20 gói/01 hộp); 24 hộp xốt gia vị Thịt kho tàu ngũ vị (loại 20 gói/01 hộp); 03 can dung dịch nước xốt loại 30lít/can; 05 vỏ can loại 30lít/can; 24 gói xốt gia vị Bò kho sốt vang; 53 gói sốt gia vị Thịt nướng sả; 44 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay; 14 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay và các loại vỏ hộp đã bị tịch thu, đây là hàng giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy chiết dung dịch, 01 máy hàn mép túi, 01 cân tiểu ly điện tử có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công.

Đối với số tiền thu lời bất chính từ việc bán hàng giả, tại phiên tòa cả H và Ng đều thừa nhận đã thu lời số tiền 5.000.000 đồng từ việc bán hàng giả, do đó cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà cáo H, Ng đã bồi thường cho bà Minh Thị S, bà Thân Thị D tiền hàng hóa bị thu giữ, cả hai không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Ng Đ được H thuê đến làm để chiết rót, đóng gói sản phẩm nước xốt nhưng không được bàn bạc về việc làm giả sản phẩm, không được chia lợi nhuận, đến thời điểm bị phát hiện thì anh Đ cũng chưa được H trả tiền công. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát kết luận anh Đ không đồng phạm. Đối với Công ty cổ phần bao bì AB có sản xuất bao bì cho H và chị Phí Thị Thu H có bán các loại nước xốt cho H nhưng đều không biết H và Ng sử dụng để sản xuất, buôn bán hàng giả nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Đối với bà Trương Thị Thu H không biết việc H, Ng thuê nhà để sản xuất, buôn bán các loại nước sốt giả nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. HĐXX xét thấy việc cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý những người có liên quan trên là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 193, Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 65; điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

Căn cứ khoản 1 điều 193, Điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 65; điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H, bị cáo Ng cho UBND Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 146 hộp xốt gia vị lẩu Thái chua cay (loại 15 gói/ 01 hộp); 39 hộp xốt gia vị Bò kho sốt vang (loại 20 gói/01 hộp); 42 hộp xốt gia vị Thịt nướng xả (loại 20 gói/01 hộp); 25 hộp xốt gia vị Sườn xào chua ngọt (loại 20 gói/01 hộp); 24 hộp xốt gia vị Thịt kho tàu ngũ vị (loại 20 gói/01 hộp); 03 can dung dịch nước xốt loại 30lít/can; 05 vỏ can loại 30lít/can; 24 gói xốt gia vị Bò kho sốt vang; 53 gói sốt gia vị Thịt nướng sả; 44 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay; 14 gói gia vị nêm sẵn lẩu thái chua cay và các loại vỏ hộp.

Tịch thu sung công: 01 máy chiết dung dịch, 01 máy hàn mép túi, 01 cân tiểu ly điện tử.

Buộc truy thu số tiền thu lời bất chính 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của bị cáo H và Ng

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Sở Tư pháp;
VKSND TP Bắc Giang;
TAND - VKSND Tỉnh Bắc Giang;
THADS TP Bắc Giang;
Bị cáo; Người TGT
UBND xã, phường
Lưu HS-VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng